



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~167~~ /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu

HCM – 25 – 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn Vịnh Gành Rái, Dàn Xây, Kervella, Mũi L'est, Propontis, Đá Hàn, phao “58”, Navioil, P71-ĐT83, Vũng quay tàu VQ01, Vũng quay tàu VQ02.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu VGR_2406_01 đến VGR_2406_06, DX_2406_01, DX_2406_02, KER_2406_01, KER_2406_02, ML_2406_01 đến ML_2406_04, PRO_2406, ĐH_2406, ĐC-P58_2406, NAVI_2406_01, NAVI_2406_02, P71-ĐT83_2406_01 đến P71-ĐT83_2406_06, VQ1_2406, VQ2_2406, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 6/2024 và các tài liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”.

1. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (Đoạn từ cặp phao BHHH số “8”, “9” luồng Vũng Tàu – Thị Vải + 800 m đến phao BHHH số “3” + 800 m): Độ sâu đạt 8,5 m.

2. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Dàn Xây (Đoạn từ phao BHHH số “29” - 400 m đến phao BHHH số “26” + 400 m): Độ sâu đạt 8,5 m.

3. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (Đoạn từ phao BHHH số “28” – 400 m đến phao BHHH số “33”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “28” – 100 m đến phao BHHH số “28”, chiều dài khoảng 100 m, lần luồng xa nhất 25 m, độ sâu đạt 6,7 m nằm sát biên luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5m.

4. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (Đoạn từ phao BHHH số “34” – 1100 m đến phao BHHH số “37A”):

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số “35” đến đăng tiêu BHHH số “35” + 180 m, chiều dài khoảng 180 m, lần luồng xa nhất 13 m, độ sâu đạt 7,5 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 8,3 m; 8,4 m; 8,2 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,3	10°35'02,0" N	106°50'19,5" E	10°34'58,3" N	106°50'25,9" E
8,4	10°35'05,5" N	106°50'54,0" E	10°35'01,9" N	106°51'00,4" E
8,2	10°35'06,0" N	106°50'57,2" E	10°35'02,3" N	106°51'03,7" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “40” – 85 m đến phao BHHH số “40” + 30 m, chiều dài khoảng 115 m, lần luồng xa nhất 8 m, độ sâu đạt 6,9 m.

Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

5. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (Đoạn từ phao BHHH số “37A” đến phao BHHH số “44” + 750 m):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “44” – 20 m đến phao BHHH số “44” + 80 m, chiều dài khoảng 100 m, lần luồng xa nhất 15 m, độ sâu đạt 7,9 m.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,2 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,2	10°35'31,8" N	106°51'31,7" E	10°35'28,1" N	106°51'38,2" E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

6. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Đá Hàn (Đoạn từ phao BHHH số “46” – 100 m đến phao BHHH số “43” + 300 m): Độ sâu đạt 8,5 m.

7. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao “58” (Tại khu vực mũi Pha Mi):

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số “58” – 190 m đến phao BHHH số “58”, chiều dài khoảng 190 m, chiều rộng khoảng 110 m, độ sâu đạt 6,5 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn cạn này đạt 8,5 m.

8. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Navioil (Đoạn từ phao BHHH số “67” đến phao BHHH số “69” + 850 m): Độ sâu đạt 9,2 m.

9. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (Đoạn từ phao BHHH số “71” đến đăng tiêu BHHH số “83” + 1300 m):

- Đoạn từ phao BHHH số “64” – 370 m đến phao BHHH số “64” + 480, chiều dài khoảng 850 m, độ sâu đạt 6,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 7,6 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “75” – 250 m đến phao BHHH số “75”, chiều dài khoảng 250 m, lần luồng xa nhất khoảng 12 m, độ sâu đạt 8,0 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” – 160 m đến phao BHHH số “77” + 140 m, chiều dài khoảng 300 m, lần luồng xa nhất 32 m, độ sâu đạt 7,5 m nằm sát biên luồng.

- Đoạn từ phao BHHH số “77” + 200 m đến phao BHHH số “77” + 620, chiều dài khoảng 420 m, độ sâu đạt 7,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “66” đến phao BHHH số “66” + 170 m, chiều dài khoảng 170 m, lần luồng xa nhất 11 m, độ sâu đạt 6,6 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 8,3 m; 8,1 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,3	10°46’04,6” N	106°44’58,7” E	10°46’00,9” N	106°45’05,1” E
8,1	10°46’39,1” N	106°44’14,2” E	10°46’35,5” N	106°44’20,6” E

Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5m.

10. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ01 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu rạch Bến Nghé) là nửa đường tròn đường kính 340 m: Độ sâu đạt 2,1 m.

11. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ02 (khu nước tại khu vực đối diện Kênh Tẻ) là nửa đường tròn đường kính 480 m: Độ sâu đạt 5,8 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu qua các đoạn luồng nêu trên căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

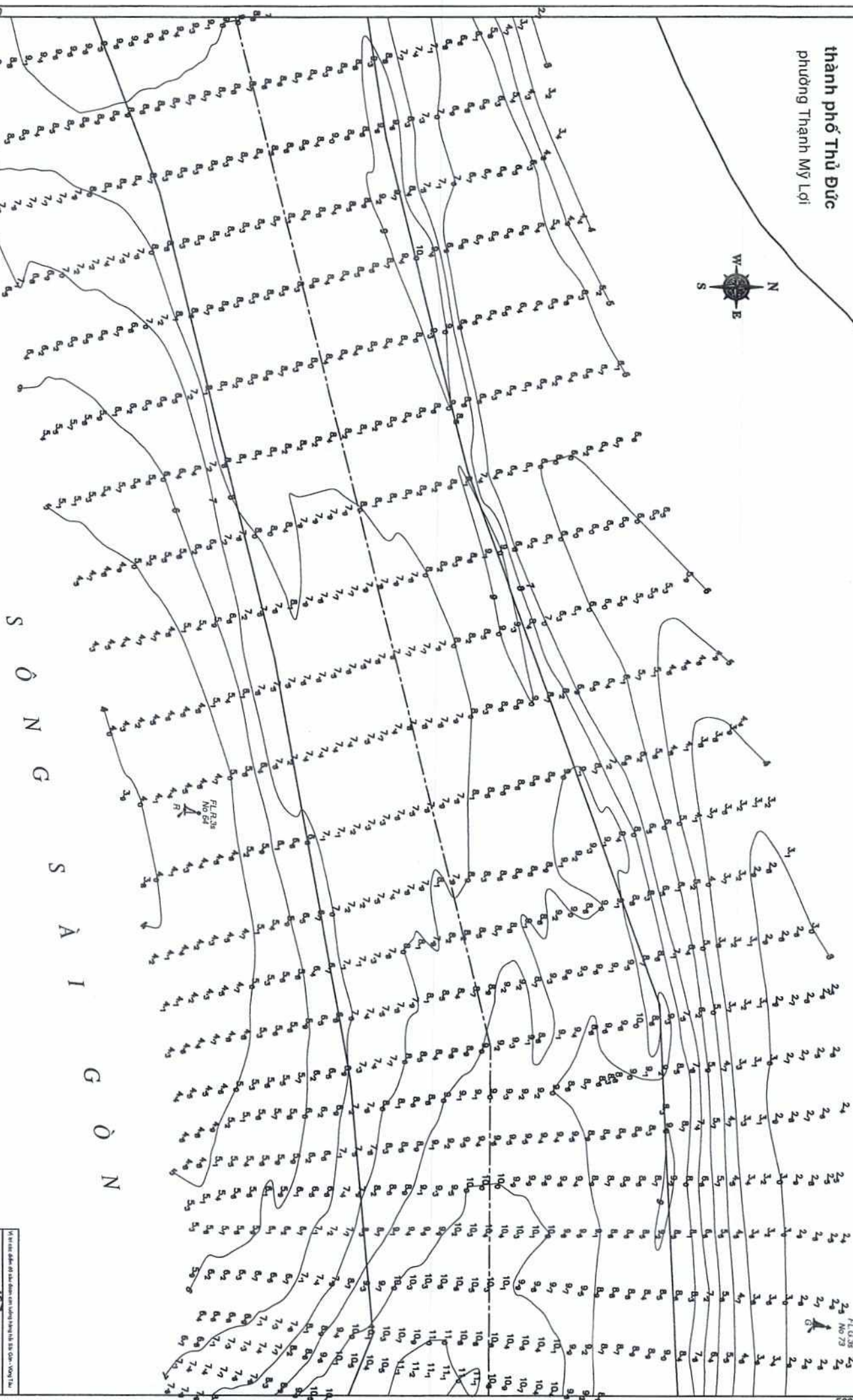


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP. HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

thành phố Thủ Đức
phường Thạnh Mỹ Lợi



CHUYÊN AN
HẢI
VÙNG

1188480.6

582632.2

591936.0
1187884.3

Kinh tuyến trục 100 độ, nơi chôn 3 cơ

Một số các dịch vụ đã được cung cấp như sau: Văn phòng
Khai thác TB: 94 số 167 TT 0104 TC TBDOA TH 0000
Số 05 mang tên chất lượng hàng hóa, không phải vụ hàng hóa
Trên và dưới 20 km và 177 0714, 2000, 01, 04 172 000



Vị trí của điểm đo sâu được căn cứ vào hình ảnh ảnh vệ tinh
Kèm theo TĐN 1:500 và 1:1000
Bản đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ công tác
Thị trấn thành phố Hồ Chí Minh
1191599.9